hhTOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày: 07-06-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên toà: Ông Phùng Thế Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, H, Tòa án nhân dân huyện T xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thế M, sinh năm 1998, tại H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã T, huyện T, thành phố H; nơi cư trú: Thôn 2, xã T, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên bố: Nguyễn Thế K, sinh năm 1973. Họ tên mẹ: Hoàng Thị T, sinh năm 1973. Gia đình có 03 anh em, bị can là con lớn nhất. Họ tên vợ: Tẩy Thị Thu H, sinh năm 2000, bị can có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/12/2023 đến ngày 22/12/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện T, thành phố H; vắng mặt.

- Điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam công an thành phố H gồm có:

Bà Nguyễn Thị Liễu – Thư ký Toà án.

Ông Nguyễn Q Duy – Cán bộ đội cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 16/12/2023, tại đường liên thôn thuộc khu vực thôn 2, xã T, huyện Thủy Nguyên, H, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an huyện Thủy Nguyên phối hợp với Công an xã Tphát hiện bắt quả tang Nguyễn Thế M có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, nơi cư trú: thôn 9, xã K, huyện Thủy Nguyên, H và Phạm Văn Q, sinh năm 1976, nơi cư trú: thôn 4, xã H, huyện Thủy Nguyên, H. Thu giữ tại lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn C 01 đoạn ống hút nhựa màu cam, kích thước (1,5x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy); tại nền đất cách vị trí M đứng 0,5m số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0971.716.864 của Nguyễn Văn C và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen gắn sim số 0888.836.198 của Nguyễn Thế M.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Nguyễn Thế M tại thôn 2, xã T, huyện Thủy Nguyên, H thu giữ trong giỏ nhựa màu xanh để trong phòng ngủ của Nguyễn Thế M 01 túi nilon màu trắng kích thước (1x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là chất ma túy).

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Nguyễn Thế M tại thôn 4, xã T, huyện Thủy Nguyên, H không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 1039/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố H kết luận: tinh thể màu trắng có trong 01 đoạn ống hút nhựa màu cam kích thước (1,5x2) cm thu giữ của Nguyễn Văn C là ma túy, có khối lượng 0,06 gam, loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng có trong 01 túi nilon màu trắng kích thước (1x2)cm thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thế M là ma túy, có khối lượng 0,32 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thế M khai nhận: trước khi bị bắt khoảng hai tháng, do buồn chán chuyện gia đình M đã đến nhà Đồng Thị C, sinh năm 1977, ở thôn 2, xã T, huyện Thủy Nguyên, H (là bạn xã hội) ở nhờ. Do nghiện ma túy nên M nảy sinh ý định mua ma túy đá về chia nhỏ để bán kiếm lời. Khoảng 16 giờ ngày 15/12/2023, M đi xe ôm sang khu vực đường tàu nội thành H mua 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, M mang về nhà chia ma túy đá vừa mua vào trong 01đoạn ống hút nhựa màu cam, kích thước (1,5x2)cm và 02 túi nilon màu trắng kích thước (1x2)cm. M đã sử dụng hết 01 túi ma túy, 01 đoạn ống hút nhựa và 01 túi nilon đều chứa ma túy đá còn lại M cất vào trong rổ nhựa màu xanh để ở góc phòng ngủ với mục đích nếu ai hỏi mua sẽ bán lại với giá 500.000 đồng/túi. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, M đang ở nhà tại thôn 2, xã Tthì nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn C gọi hỏi mua 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. M đồng ý bán và hẹn C đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn 2, xã Tđể giao dịch mua bán. Tại đây, C đi cùng một người nam giới (sau này biết tên là Phạm Văn Q) đến, M lấy 01 đoạn ống hút nhựa màu cam, kích thước (1,5x2) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá bán cho C. C yêu cầu để Q kiểm tra nên M đã đưa đoạn ống nhựa có

chứa ma túy trên cho Q. Sau khi Q kiểm tra xong đưa lại ma túy cho C, C đưa cho M 500.000 đồng thì bị Cơ quan công an phát hiện và bắt quả tang, M liền vứt số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) xuống đất tại vị trí đang đứng. Cơ quan Công an đã thu giữ toàn bộ vật chứng như trên. M khai nhận ngoài lần bán ma túy này, M còn bán ma túy nhiều lần khác nhưng không nhớ rõ là bán cho ai vào thời gian nào.

Các đối tượng Nguyễn Văn C và Phạm Văn Q khai nhận phù hợp với lời khai của M. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, C và Q rủ nhau góp tiền để mua ma túy chia nhau sử dụng, C góp 300.000 đồng, Q góp 200.000 đồng, C cầm tiền. Sau đó cả hai đến gặp M mua ma túy, M đưa ma túy cho Q kiểm tra, Q kiểm tra xong đưa lại cho C, C nhận ma túy và trả cho M 500.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị can Nguyễn Thế M phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT- VKSTN ngày 24/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Tại phiên toà Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H trình bày lời luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Thế M và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M từ 08 đến 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thế M.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử lý các vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 24/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T gồm: Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy niêm phong số 1039MT/PC09 chứa 0,24 gam ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định; Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0971.716.864 thu của Nguyễn Văn C và tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen gắn sim số 0888.836.198 thu của Nguyễn Thế M. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 500.000 đồng, đã được chuyển khoản vào số tài khoản

39490104941100000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên thu thập, do người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng khác thu thập, cung cấp đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại do đó các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thế M tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ vị trí, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ Kết luận giám định số 1039/KL-KTHS ngày 18/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên toà đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 10 giờ 40 phút ngày 16/12/2023, tại đường liên thôn thuộc khu vực thôn 2, xã T, huyện Thủy Nguyên, H, Nguyễn Văn M đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại ma tuý đá (Methamphetamin) cho Nguyễn Văn C và Phạm Văn Q, vì vậy đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thế M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung hình phạt "Đối với 02 người trở lên" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Xem xét đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và quyết định hình phạt.

Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải xử lý nghiêm M theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự..

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của người có hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, với những quy định nghiêm ngặt bởi chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, vi phạm quy định về quản lý chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bình thường xã hội, của giống nòi Việt Nam và đây cũng là nguyên nhân phát sinh những loại tội pháp khác. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệpvà không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 24/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T cần xử lý gồm:

01 bì giấy niêm phong số 1039MT/PC09 chứa 0,24 gam ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định, đây xác định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu tiêu huỷ.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0971.716.864 thu của Nguyễn Văn C và tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen gắn sim số 0888.836.198 thu của Nguyễn Thế M. Đây xác định là phương tiện bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án dùng để liên lạc, trao đổi, giao dịch mua bán ma tuý nên cần tuyên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 500.000 đồng, đã được chuyển khoản vào số tài khoản 39490104941100000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc Nhà nước huyện T, đây xác định là tiền bị cáo giao dịch mua bán ma tuý mà có nên cần tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thế M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[9] Trong vụ án này, các đối tượng Nguyễn Văn C và Phạm Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân nhưng không đủ lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhân thân C và Q chưa có tiền án, tiền sự về tội ma túy, Công an huyện Thủy Nguyên đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với các đối tượng trên.

Đối với Đồng Thị C cho Nguyễn Thế M ở nhờ trong nhà nhưng C và M ở hai khu nhà riêng biệt, C không biết, không liên quan đến việc M mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Trong vụ án này còn có đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thế M, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế M 08 (Tám năm) tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16 tháng 12 năm 2023.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bì giấy niêm phong số 1039MT/PC09 chứa 0,24 gam ma túy Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định. Tại biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 24/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn sim số 0971.716.864 thu của Nguyễn Văn C và tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu đen gắn sim số 0888.836.198 thu của Nguyễn Thế M. Tại biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 24/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 500.000 đồng, đã được chuyển khoản vào số tài khoản 39490104941100000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thế M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thế M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND thành phố H;
- VKS nhân dân thành phố H;
- VKS nhân dân huyện T;
- Trại tạm giam CA.TP H;
- PV 06 Công an TP. H;
- Sở tư pháp thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND thành phố H;
- Sở Tư pháp TP H;
- Trại tạm giam công an TP H
- VKSND huyện T;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu Sơmi, hồ sơ.

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện T;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- CATP H;
- VKSND huyện T;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP H;
- PV 27 công an TP H.

Đinh Thị Mến